

# Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

(WTO agreement on technical barriers to trade)

Các Thành viên,

- Tham gia Vòng đàm phán Uruguay về Thương mại Đa biên;
- Mong muốn thúc đẩy các mục tiêu của GATT 1994.
- Thừa nhận sự đóng góp quan trọng của các tiêu chuẩn quốc tế và các hệ thống đánh giá sự phù hợp có thể mang lại trong vấn đề này thông qua việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế;
- Do đó mong muốn tăng cường việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế và các hệ thống đánh giá sự phù hợp này;
- Tuy nhiên cũng mong muốn đảm bảo rằng các tiêu chuẩn và văn bản pháp quy kỹ thuật bao gồm cả các yêu cầu về bao gói, ghi dấu và ghi nhãn và các quy trình đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và văn bản pháp quy kỹ thuật đó không tạo ra các trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế,
- Thừa nhận rằng không nước nào bị ngăn cản áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng hàng hoá xuất khẩu của mình hoặc để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật, bảo vệ môi trường hoặc để ngăn ngừa các hành động gian lận ở các mức độ mà nước đó cho là thích hợp, với điều kiện là chúng không được sử dụng theo cách có thể tạo ra một phương thức phân biệt đối xử khác nhau hoặc không công bằng giữa các nước có những điều kiện như nhau hoặc một sự hạn chế được ngay trang đối với thương mại quốc tế, và chúng phải phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này;
- Thừa nhận rằng không nước nào bị ngăn cản áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ những lợi ích an ninh cơ bản của mình;
- Thừa nhận những đóng góp của hoạt động tiêu chuẩn hoá quốc tế có thể tạo ra nhằm chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển;
- Thừa nhận rằng các nước đang phát triển có thể gặp những khó khăn đặc biệt trong việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, văn bản pháp quy kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và văn bản pháp quy kỹ thuật đó, và mong muốn giúp đỡ họ trong vấn đề này;

Thống nhất các điều dưới đây:

## Điều 1

### Các điều khoản chung

1.1. Các thuật ngữ chung về tiêu chuẩn hoá và quy trình đánh giá sự phù hợp thông thường phải được hiểu theo các định nghĩa đã được chấp nhận trong khuôn khổ hệ thống Liên Hiệp quốc và do các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế đưa ra, có chú ý đến ngữ cảnh của chúng và phù hợp với các đối tượng và mục đích của Hiệp định này.

1.2. Tuy vậy, định nghĩa của các thuật ngữ nêu trong Phụ lục 1 được áp dụng vì các mục tiêu của Hiệp định này.

1.3. Tất cả các sản phẩm, bao gồm sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp, là đối tượng thi hành các điều khoản của Hiệp định này.

1.4. Các yêu cầu đối với việc mua sản phẩm do các cơ quan chính phủ đề ra và các yêu cầu tiêu dùng của các cơ quan chính phủ không phải là đối tượng thi hành các

điều khoản của Hiệp định này, mà được đề cập đến trong Hiệp định về mua sắm của Chính phủ, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Hiệp định đó.

1.5. Các điều khoản của Hiệp định này không áp dụng cho các biện pháp vệ sinh động vật và thực vật như đã quy định tại Phụ lục A của Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh động vật và thực vật.

1.6. Tất cả các dẫn chiếu trong Hiệp định này về các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp phải được coi là bao gồm cả những sửa đổi của chúng và các bổ sung đối với quy chế hoặc phạm vi sản phẩm của chúng, ngoại trừ các sửa đổi và bổ sung không quan trọng.

Văn bản Pháp quy kỹ thuật và tiêu chuẩn

## **Điều 2**

### **Soạn thảo, thông qua và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật do các cơ quan chính phủ trung ương ban hành**

Liên quan đến các cơ quan chính phủ trung ương:

2.1. Các Thành viên phải đảm bảo rằng theo các văn bản pháp quy kỹ thuật, các sản phẩm nhập khẩu từ một lãnh thổ của bất cứ Thành viên nào đều phải được đối xử không ít thuận lợi hơn cách đối xử được áp dụng cho các sản phẩm nội địa tương tự và cho các sản phẩm tương tự xuất xứ từ bất cứ nước nào khác.

2.2. Các Thành viên phải đảm bảo rằng các văn bản pháp quy kỹ thuật không được soạn thảo, ban hành và áp dụng với quan điểm hoặc nhằm để tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Với mục đích như vậy, các văn bản pháp quy kỹ thuật không được hạn chế thương mại quá mức cần thiết để thực hiện một mục tiêu hợp pháp, có tính đến những rủi ro do việc không thực hiện chúng có thể gây ra. Ngoài những yếu tố khác, các mục tiêu hợp pháp đó là: các yêu cầu về an ninh quốc gia; ngăn ngừa hành động gian lận; bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật, bảo vệ môi trường. Để đánh giá các rủi ro đó, ngoài những yếu tố khác, yếu tố liên quan cần xem xét là: những thông tin khoa học và kỹ thuật hiện có, công nghệ xử lý có liên quan hoặc thời hạn sử dụng sản phẩm dự kiến.

2.3. Các văn bản pháp quy kỹ thuật không được duy trì áp dụng, nếu bối cảnh hoặc các mục tiêu đề ra khi ban hành chúng không còn tồn tại hoặc nếu bối cảnh hoặc các mục tiêu đã thay đổi cho phép áp dụng phương thức ít gây hạn chế thương mại hơn.

2.4. Khi cần áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật và các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan còn hiệu lực hoặc sắp ban hành, các Thành viên phải áp dụng toàn bộ hoặc một phần của chúng như là căn cứ đối với các văn bản pháp quy kỹ thuật của mình, trừ trường hợp khi các tiêu chuẩn quốc tế hoặc các phần có liên quan đó bị vô hiệu hoặc không còn thích hợp để thực hiện các mục tiêu hợp pháp đang theo đuổi, ví dụ do các yếu tố khí hậu hoặc địa lý cơ bản hoặc các khó khăn công nghệ tiềm tàng.

2.5. Một Thành viên khi dự thảo, ban hành và áp dụng một văn bản pháp quy kỹ thuật có thể gây ảnh hưởng nhiều tới thương mại của các Thành viên khác, thì phải giải thích cơ sở hợp pháp của văn bản pháp quy kỹ thuật đó theo yêu cầu của Thành viên khác dựa trên các điều khoản của các khoản 2.2 đến 2.4 nêu trên. Một khi các văn bản pháp quy kỹ thuật đã được xây dựng, ban hành và áp dụng dựa trên một trong những mục tiêu hợp pháp quy định rõ ở khoản 2.2 và chúng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, thì chúng phải được coi là không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

2.6. Với mục tiêu hài hoà các văn bản pháp quy kỹ thuật dựa trên nhiều căn cứ khác nhau, các Thành viên phải tham gia tích cực trong phạm vi nguồn lực của mình vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế do các cơ quan tiêu chuẩn hoá có liên quan tiến hành đối với các sản phẩm mà Thành viên đã ban hành hoặc sẽ ban hành các văn bản pháp quy kỹ thuật để quản lý.

2.7. Các thành viên phải xem xét một cách có thiện chí việc chấp nhận các văn bản pháp quy kỹ thuật được coi là tương đương của các Thành viên khác ngay cả trong trường hợp các văn bản này khác biệt với các quy định của mình, và tin tưởng rằng các văn bản pháp quy này hoàn toàn đáp ứng các mục tiêu của các văn bản pháp quy của chính mình.

2.8. Khi thấy thích hợp, các Thành viên phải ban hành các văn bản pháp quy kỹ thuật dựa trên các yêu cầu sử dụng sản phẩm thay vì các đặc tính thiết kế hoặc mô tả sản phẩm.

2.9. Một khi chưa có một tiêu chuẩn quốc tế tương ứng hoặc nội dung kỹ thuật của văn bản pháp quy kỹ thuật dự kiến ban hành không phù hợp với nội dung kỹ thuật của các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan và nếu văn bản pháp quy kỹ thuật đó có ảnh hưởng lớn tới thương mại của các Thành viên khác, các Thành viên phải:

2.9.1. Thông báo trong một ấn phẩm ở thời điểm đủ sớm để tạo điều kiện cho các bên quan tâm của các Thành viên khác biết rằng họ dự định ban hành một văn bản pháp quy kỹ thuật cụ thể;

2.9.2. Thông báo cho các Thành viên khác thông qua Ban Thư ký về các sản phẩm sẽ được điều chỉnh trong văn bản pháp quy kỹ thuật dự kiến ban hành cùng với mô tả ngắn gọn về mục tiêu và lý do ban hành. Các thông báo này phải được thực hiện sớm, khi mà các sửa đổi bổ sung còn có thể tiến hành và các ý kiến góp ý còn có thể xử lý được.

2.9.3. Khi có yêu cầu, phải cung cấp cho các Thành viên khác bản gốc hoặc bản sao của dự thảo pháp quy kỹ thuật dự kiến ban hành và nếu có thể cần chỉ rõ những phần khác biệt nhiều với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan;

2.9.4. Đưa ra thời hạn với sự không phân biệt đối xử để các Thành viên khác góp ý bằng văn bản; thảo luận về các góp ý này khi có yêu cầu và quan tâm xử lý các văn bản góp ý và các kết quả thảo luận này.

2.10. Liên quan đến các điểm nêu trong khoản 2.9 trên đây, khi phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh các vấn đề khẩn cấp về an toàn, sức khoẻ, bảo vệ môi trường hoặc an ninh quốc gia đối với một Thành viên nào đó, Thành viên này có thể bỏ qua một trong các bước nêu trong khoản 2.9 nói trên nếu thấy cần thiết, nhưng Thành viên đó khi ban hành văn bản pháp quy kỹ thuật phải:

2.10.1 Thông qua Ban Thư ký, thông báo ngay cho các Thành viên khác về văn bản pháp quy kỹ thuật cụ thể đó và các sản phẩm được đề cập tới với những lời giải thích ngắn gọn về mục tiêu và lý do ban hành văn bản pháp quy kỹ thuật này, bao gồm cả nội dung thực chất của các vấn đề khẩn cấp đó.

2.10.2. Khi có yêu cầu, cung cấp cho các Thành viên khác bản sao văn bản pháp quy kỹ thuật này;

2.10.3. Với sự không phân biệt đối xử, cho phép các Thành viên khác trình bày góp ý bằng văn bản, thảo luận các góp ý này khi có yêu cầu và quan tâm xử lý các văn bản góp ý và các kết quả thảo luận này.

2.11 .Các Thành viên phải đảm bảo rằng tất cả các văn bản pháp quy kỹ thuật đã ban hành phải được công bố kịp thời hoặc bằng cách nào đó tạo điều kiện cho các bên quan tâm của các Thành viên khác biết về các văn bản pháp quy kỹ thuật đó.

2.12. Ngoài các trường hợp khẩn cấp nêu ở khoản 2.10 nói trên, các Thành viên phải đưa ra một khoảng thời gian hợp lý từ thời điểm công bố các văn bản pháp quy kỹ thuật đến thời điểm có hiệu lực của chúng để các nhà sản xuất của các Thành viên xuất khẩu, và đặc biệt là các Thành viên là nước đang phát triển, có thời gian điều chỉnh sản phẩm hoặc phương pháp sản xuất của mình theo các yêu cầu của Thành viên nhập khẩu đó.

### **Điều 3**

#### **Xây dựng, ban hành và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật do các cơ quan nhà nước địa phương và tổ chức phi Chính phủ ban hành**

Liên quan đến các cơ quan nhà nước địa phương và tổ chức phi chính phủ của mình trong phạm vi lãnh thổ của mình:

3.1.Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong phạm vi khả năng của mình để đảm bảo sự tuân thủ của các cơ quan này với các khoản của Điều 2, với một ngoại trừ về trách nhiệm thông báo như quy định tại các điểm 2.9.1 và 2.10.1 của Điều 2.

3.2. Các Thành viên phải đảm bảo rằng các văn bản pháp quy kỹ thuật của các cơ quan nhà nước địa phương chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các văn bản pháp quy kỹ thuật của cơ quan nhà nước trung ương của các Thành viên, phải được thông báo phù hợp với các nội dung của các điểm 2.9.2 và 2.10.1 của Điều 2, nhưng lưu ý rằng việc thông báo sẽ không bắt buộc đối với các văn bản pháp quy kỹ thuật mà nội dung kỹ thuật của chúng cơ bản là giống như nội dung của các văn bản pháp quy kỹ thuật của các cơ quan nhà nước trung ương của Thành viên có liên quan đã được thông báo trước đó.

3.3.Các Thành viên có thể thông qua cơ quan nhà nước trung ương liên hệ với các Thành viên khác kể cả về việc thông báo, cung cấp thông tin, góp ý kiến và trao đổi thảo luận nêu trong các khoản 2.9 và 2.10 của Điều 2.

3.4.Các Thành viên không được áp dụng các biện pháp đòi hỏi hoặc khuyến khích các cơ quan nhà nước địa phương hoặc các tổ chức phi chính phủ trong phạm vi lãnh thổ của mình hành động theo phương thức không phù hợp với các quy định của Điều 2.

3.5.Các Thành viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc tuân thủ tất cả các quy định của Điều 2 theo Hiệp định này. Các Thành viên phải đề ra và áp dụng các biện pháp và cơ chế có hiệu quả để hỗ trợ các cơ quan khác ngoài các cơ quan nhà nước trung ương tuân thủ các quy định của Điều 2.

### **Điều 4**

#### **Xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn**

4.1.Các Thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan tiêu chuẩn hoá nhà nước trung ương của mình chấp nhận và tuân thủ Quy chế Thực hành về thủ tục xây dựng, thống qua và áp dụng tiêu chuẩn quy định trong Phụ lục 3 của Hiệp định này (được gọi là "Quy chế Thực hành" trong Hiệp định này). Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong phạm vi khả năng của mình để đảm bảo rằng các cơ quan tiêu chuẩn hoá ở địa phương và các tổ chức tiêu chuẩn hoá phi chính phủ trong phạm vi

lãnh thổ của mình, cũng như các cơ quan tiêu chuẩn hoá khu vực mà họ hoặc một hoặc nhiều các cơ quan trong lãnh thổ của họ là thành viên, chấp nhận và tuân thủ Quy chế Thực hành này. Ngoài ra, các Thành viên không được áp dụng các biện pháp gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp để đòi hỏi hoặc khuyến khích các cơ quan tiêu chuẩn hoá đó hành động theo cách không phù hợp với Quy chế Thực hành này. Trách nhiệm của các Thành viên về việc tuân thủ của các cơ quan tiêu chuẩn hoá với các điều khoản của Quy chế Thực hành này, phải được thực thi, bất kể một cơ quan tiêu chuẩn hoá nào đó có chấp nhận Quy chế Thực hành hay không.

4.2. Các cơ quan tiêu chuẩn hoá đã chấp nhận và tuân thủ Quy chế Thực hành phải được các Thành viên thừa nhận là đã tuân thủ các nguyên tắc của Hiệp định này.

Sự phù hợp với các văn bản pháp quy kỹ thuật và tiêu chuẩn

## **Điều 5**

### **Các quy trình đánh giá sự phù hợp do các cơ quan nhà nước trung ương thực hiện**

5.1. Các Thành viên phải đảm bảo rằng, trong những trường hợp cần có sự đảm bảo chắc chắn về sự phù hợp với các pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn, các cơ quan nhà nước trung ương phải áp dụng các điều khoản dưới đây đối với sản phẩm có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác;

5.1.1. Các quy định đánh giá sự phù hợp phải được xây dựng, ban hành và áp dụng cho phép các nhà cung cấp các sản phẩm tương tự có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác tiếp cận với các điều kiện không kém thuận lợi hơn các điều kiện dành cho các nhà cung cấp sản phẩm có xuất xứ nội địa hoặc có xuất xứ từ bất kỳ nước nào khác, trong cùng một bối cảnh tương tự; việc tiếp cận ghi nhận quyền của nhà cung cấp đối với việc đánh giá sự phù hợp theo quy định đề ra trong quy trình kể cả khả năng thực hiện việc đánh giá sự phù hợp tại hiện trường và được cấp dấu của hệ thống đánh giá sự phù hợp đó.

5.1.2. Các quy trình đánh giá sự phù hợp không được xây dựng, ban hành và áp dụng với mục đích hướng vào hoặc tạo ra các trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Điều này có nghĩa là, ngoài các quy định khác, các quy trình đánh giá sự phù hợp không được chặt chẽ hơn hoặc được áp dụng chặt chẽ hơn mức cần thiết để tạo cho Thành viên nhập khẩu sự tin tưởng rằng sản phẩm phù hợp với các văn bản pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn tương ứng, có tính đến các rủi ro mà sự không phù hợp có thể tạo ra.

5.2. Khi áp dụng các điều khoản của khoản 5.1 ở trên, các Thành viên phải đảm bảo rằng:

5.2.1. Các quy trình đánh giá sự phù hợp phải được thực hiện và hoàn thành càng nhanh càng tốt và theo cách không kém thuận lợi hơn đối với sản phẩm có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác so với các sản phẩm nội địa tương tự;

5.2.2. Thời hạn quy định hoặc thời hạn dự kiến để tiến hành một quy trình đánh giá sự phù hợp phải được thông báo cho người đăng ký đánh giá sự phù hợp biết, khi có yêu cầu; khi nhận được đơn đăng ký, cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra kịp thời sự đầy đủ của tài liệu và thông báo cho người đăng ký một cách chính xác và đầy đủ về tất cả các sai sót; cơ quan có thẩm quyền chuyển càng nhanh càng tốt kết quả đánh giá một cách chính xác và đầy đủ đến người đăng ký để có thể đưa ra biện pháp khắc phục, nếu cần; ngay cả khi đơn đăng ký có sai sót, nếu người đăng ký yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền vẫn thực hiện việc đánh giá sự phù hợp

hợp theo như thực trạng; và nếu có yêu cầu, người đăng ký phải được thông tin về quá trình đánh giá, được giải thích về bất cứ sự chậm trễ nào.

5.2.3. Các yêu cầu về thông tin được giới hạn ở mức độ cần thiết để tiến hành đánh giá sự phù hợp và xác định phí

5.2.4. Sự bảo mật đối với các thông tin về sản phẩm có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác nảy sinh hoặc được cung cấp trong quá trình đánh giá sự phù hợp nói trên phải được đối xử như đối với các sản phẩm nội địa và đảm bảo các quyền lợi thương mại hợp pháp.

5.2.5. Bất cứ loại phí nào được ấn định để thực hiện việc đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm có xuất xứ từ lãnh thổ của các Thành viên khác đều phải tương đương với các loại phí quy định đối với việc đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm tương tự có xuất xứ nội địa hoặc xuất xứ từ bất cứ nước nào khác, kể cả các chi phí thông tin liên lạc, vận

chuyển và các chi phí khác nảy sinh do sự khác nhau giữa địa điểm hiện trường của người đăng ký đánh giá và cơ quan đánh giá sự phù hợp

5.2.6. Địa điểm của các trang thiết bị sử dụng trong các quy trình đánh giá sự phù hợp và việc lựa chọn mẫu phải được quyết định sao cho không gây ra sự bất tiện không cần thiết cho người đăng ký hoặc các đại lý của họ;

5.2.7. Khi các yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm bị thay đổi ảnh hưởng tới việc xác định sự phù hợp của sản phẩm với các pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn tương ứng, quy trình đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm đã thay đổi chỉ giới hạn đủ để xác định rằng có còn độ tin cậy cần có về việc sản phẩm vẫn đáp ứng các pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn có liên quan hay không.

5.2.8. Có quy trình giải quyết các khiếu nại về hoạt động đánh giá sự phù hợp và áp dụng biện pháp khắc phục khi khiếu nại được chấp nhận giải quyết.

5.3. Các điều khoản quy định ở các điểm 5.1 và 5.2 nói trên không ngăn cản các Thành viên tiến hành việc kiểm tra đột xuất hợp lý trong phạm vi lãnh thổ của mình.

5.4. Trong trường hợp cần có sự đảm bảo chắc chắn rằng các sản phẩm phải phù hợp với các văn bản pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn, và các hướng dẫn hoặc kiến nghị có liên quan của các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế đang có hoặc sắp được thông qua, các Thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan nhà nước trung ương sẽ sử dụng chúng toàn bộ hoặc các phần có liên quan như là căn cứ để xây dựng các quy trình đánh giá sự phù hợp, ngoại trừ khi các hướng dẫn và kiến nghị này hoặc các phần có liên quan không thích hợp đối với các Thành viên có quan tâm, với các lý do như, ngoài những lý do khác: yêu cầu đảm bảo an ninh quốc gia, ngăn chặn những hành vi gian lận; bảo vệ sức khoẻ an toàn cho con người, cuộc sống hoặc sức khoẻ của động vật hoặc thực vật, hoặc môi trường; các yếu tố khí hậu cơ bản hoặc các yếu tố địa lý khác, các khó khăn về công nghệ cơ bản hoặc về cơ sở hạ tầng.

5.5. Để hài hoà hoá các quy trình đánh giá sự phù hợp dựa trên các căn cứ rất khác nhau, các Thành viên phải tham gia tích cực trong phạm vi nguồn lực của mình vào việc xây dựng các hướng dẫn và khuyến nghị của các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế đối với các quy trình đánh giá sự phù hợp.

5.6. Khi chưa có văn bản hướng dẫn hoặc khuyến nghị có liên quan của cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế hoặc nội dung kỹ thuật của quy trình đánh giá sự phù hợp dự kiến ban hành không phù hợp với các hướng dẫn và kiến nghị có liên quan do các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế ban hành, và nếu một quy trình đánh giá sự phù hợp cụ

thể có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới thương mại của các Thành viên khác, các Thành viên phải:

5.6.1. Ra thông báo trong một ấn phẩm càng sớm càng tốt để các bên có liên quan của các Thành viên khác biết rằng họ dự kiến ban hành một quy trình đánh giá sự phù hợp cụ thể;

5.6.2. Thông báo cho các Thành viên khác thông qua Ban Thư ký về các sản phẩm sẽ được quy định trong quy trình đánh giá sự phù hợp dự kiến ban hành đó kèm theo giải trình ngắn gọn về mục tiêu và lý do ban hành chúng. Các thông báo này phải được sớm đưa ra ở giai đoạn khi mà các sửa đổi còn có thể được thực hiện và các góp ý còn có thể xử lý.

5.6.3. Khi có yêu cầu, phải cung cấp cho các Thành viên khác văn bản hoặc bản sao của quy trình dự kiến ban hành đó và nếu có thể, cần chỉ rõ các phần có những sai khác với các hướng dẫn hoặc khuyến nghị do các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế ban hành.

5.6.4. Đưa ra thời hạn hợp lý và không có sự phân biệt đối xử để các Thành viên khác góp ý văn bản văn bản, thảo luận về các góp ý này (nếu cần), và quan tâm xem xét các văn bản góp ý và kết luận của các cuộc thảo luận này.

5.7. Liên quan đến các điều khoản nêu trong mục 5.6 ở trên, nếu phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh các vấn đề khẩn cấp về an toàn, sức khoẻ, bảo vệ môi trường hoặc an ninh quốc gia ở một Thành viên nào đó, thì Thành viên này nếu thấy cần thiết có thể bỏ qua một số bước nêu trong mục 5.6, song khi Thành viên đó ban hành quy trình này phải:

5.7.1. Thông qua Ban Thư ký, thông báo ngay cho các Thành viên khác về quy trình cụ thể này và các sản phẩm mà quy trình này đề cập tới, kèm theo giải trình ngắn gọn về mục đích và lý do phải ban hành quy trình này, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp đó.

5.7.2. Khi có yêu cầu, phải cung cấp cho các Thành viên khác bản sao các quy định của quy trình đó.

5.7.3. Cho phép các Thành viên khác, với sự không phân biệt đối xử, trình bày các ý kiến của họ bằng văn bản, thảo luận về các ý kiến này khi cần, và quan tâm xem xét các văn bản góp ý và kết luận của các cuộc thảo luận này.

5.8. Các Thành viên phải đảm bảo rằng tất cả các quy trình đánh giá sự phù hợp đã ban hành phải được công bố kịp thời hoặc bằng cách nào đó tạo điều kiện cho các bên quan tâm của các Thành viên khác biết về chúng.

5.9. Ngoài những tình huống khẩn cấp nêu ở mục 5.7 ở trên, các Thành viên phải dành một khoảng thời gian thích hợp giữa thời điểm công bố các yêu cầu liên quan đến các quy trình đánh giá sự phù hợp và thời điểm có hiệu lực của chúng, với mục đích cho phép người sản xuất ở các Thành viên xuất khẩu, đặc biệt là các Thành viên là nước đang phát triển, có thời gian để làm cho sản phẩm hoặc phương pháp sản xuất của mình cho đáp ứng các yêu cầu của Thành viên nhập khẩu.

## **Điều 6**

### **Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp bởi các cơ quan nhà nước trung ương**

Liên quan đến các cơ quan nhà nước trung ương của mình:

6.1. Trên cơ sở không thành kiến đối với các điều khoản của khoản 6.3 và 6.4 dưới đây, khi có điều kiện các Thành viên phải đảm bảo rằng các kết quả của hoạt động

đánh giá sự phù hợp ở những Thành viên khác sẽ được chấp nhận, kể cả khi các quy trình đánh giá đó khác với các quy trình của chính mình, và yên tâm cho rằng các quy trình đó đã đưa ra sự đảm bảo về sự phù hợp với các văn bản pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn tương đương với các quy trình của chính mình. Việc tư vấn trước khi đi đến cách hiểu thống nhất giữa các bên được thừa nhận là cần thiết, đặc biệt khi liên quan đến:

6.1.1.Sự thích hợp và đảm bảo về năng lực kỹ thuật của các cơ quan đánh giá sự phù hợp có liên quan ở Thành viên xuất khẩu, để có được sự tin tưởng về độ tin cậy liên tục đối với kết quả đánh giá sự phù hợp của họ; để có được sự tin tưởng này, có thể tiến hành việc thẩm định năng lực của các cơ quan này xem có phù hợp với các hướng dẫn hoặc kiến nghị tương ứng của các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế.

6.1.2. Việc hạn chế sự chấp nhận các kết quả đánh giá sự phù hợp đối với các kết quả do các cơ quan được chỉ định của Thành viên xuất khẩu cung cấp.

6.2.Các Thành viên phải đảm bảo rằng các quy trình đánh giá sự phù hợp của mình cho phép áp dụng trong thực tiễn các điều khoản của khoản 6.1 nói trên.

6.3.Khuyến khích các Thành viên, khi có đề nghị của các Thành viên khác, tiến hành đàm phán để ký kết các Hiệp định thừa nhận lẫn nhau các kết quả đánh giá sự phù hợp của nhau. Các Thành viên có thể yêu cầu đưa vào các Hiệp định đó việc thực hiện các điều kiện nêu ở khoản 6.1 và cho phép việc thừa nhận lẫn nhau về tiềm năng của nhau nhằm thúc đẩy thương mại đối với những sản phẩm được các bên quan tâm.

6.4.Khuyến khích các Thành viên cho phép các cơ quan đánh giá sự phù hợp có trụ sở ở lãnh thổ của các Thành viên khác tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp của mình với các điều kiện không kém thuận lợi hơn các điều kiện dành cho các cơ quan có trụ sở ở lãnh thổ của mình hoặc ở lãnh thổ của bất cứ một nước nào khác.

## **Điều 7**

### **Quy trình đánh giá sự phù hợp do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện**

Liên quan đến các cơ quan nhà nước ở địa phương trong lãnh thổ của mình:

7.1.Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong khả năng của mình để đảm bảo rằng các cơ quan này tuân thủ các điều khoản của Điều 5 và 6, ngoại trừ trách nhiệm thông báo như đã nói ở các điểm 5.6.2 và 5.7.1 của Điều 5.

7.2.Các Thành viên phải đảm bảo rằng các quy trình đánh giá sự phù hợp của các cơ quan nhà nước ở địa phương trực thuộc trực tiếp các cơ quan nhà nước trung ương của các thành viên phải được công bố phù hợp với các điểm 5.6.2 và 5.7.1 của Điều 5, tuy nhiên không cần phải công bố các quy trình đánh giá sự phù hợp có những nội dung cơ bản giống như các quy trình đánh giá sự phù hợp đã thông báo trước kia của các cơ quan nhà nước trung ương của các Thành viên có liên quan.

7.3.Các Thành viên có thể liên lạc với các Thành viên khác kể cả việc thông báo, cung cấp thông tin, góp ý kiến và trao đổi thảo luận như đã nói ở các khoản 5.6 và 5.7 của Điều 5, thông qua cơ quan nhà nước ở trung ương.

7.4. Các Thành viên không được áp dụng các biện pháp yêu cầu hoặc khuyến khích các cơ quan nhà nước ở địa phương trong phạm vi lãnh thổ của họ hành động không phù hợp với các điều khoản của Điều 5 và Điều 6.

7.5. Theo Hiệp định này, các Thành viên chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc chấp hành tất cả các điều khoản của Điều 5 và 6. Các Thành viên phải đề ra và thi hành các biện pháp và cơ chế tích cực nhằm hỗ trợ các cơ quan không phải là các cơ quan nhà nước trung ương trong việc tuân thủ của các điều khoản của Điều 5 và 6.



## **Điều 8**

### **Các quy trình đánh giá sự phù hợp do các tổ chức phi chính phủ thực hiện**

8.1. Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong phạm vi khả năng của mình để đảm bảo rằng các tổ chức phi chính phủ trong phạm vi lãnh thổ của mình thực hiện việc đánh giá phù hợp đúng với các điều khoản của Điều 5 và 6, ngoại trừ trách nhiệm thông báo về các quy trình đánh giá sự phù hợp dự kiến ban hành. Ngoài ra, các Thành viên không được áp dụng các biện pháp gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp để yêu cầu hoặc khuyến khích các tổ chức trên hành động không đúng với các điều khoản của Điều 5 và 6.

## **Điều 9**

### **Các hệ thống quốc tế và khu vực**

9.1. Khi cần có sự đảm bảo chắc chắn về sự phù hợp với một văn bản pháp quy kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn và khi có khả năng, các Thành viên phải xây dựng và chấp nhận các hệ thống quốc tế về đánh giá sự phù hợp và trở thành thành viên hoặc tham gia vào các hệ thống đó.

9.2. Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp trong phạm vi khả năng của mình để đảm bảo rằng các hệ thống quốc tế và khu vực về đánh giá sự phù hợp mà các cơ quan có liên quan nằm trong lãnh thổ của mình là thành viên hoặc tham gia phải tuân thủ các điều khoản của Điều 5 và 6. Ngoài ra, các Thành viên không được áp dụng các biện pháp gây ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp để yêu cầu hoặc khuyến khích các hệ thống này hành động không phù hợp với bất cứ điều khoản nào của Điều 5 và 6.

9.3. Các Thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan nhà nước trung ương của mình chỉ áp dụng các hệ thống đánh giá sự phù hợp quốc tế hoặc khu vực nếu các hệ thống này tuân thủ các điều khoản của Điều 5 và 6 tương ứng.

Thông tin và trợ giúp

## **Điều 10**

### **Các thông tin về các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp**

10.1. Mỗi Thành viên phải có một đầu mối liên lạc có khả năng trả lời tất cả yêu cầu hợp lý từ các Thành viên khác và các bên quan tâm của các Thành viên khác cũng như cung cấp các tài liệu liên quan đến:

10.1.1. Tất cả các văn bản pháp quy kỹ thuật được thông qua hoặc dự kiến thông qua trong phạm vi lãnh thổ của mình bởi các cơ quan nhà nước trung ương hoặc địa phương, bởi các tổ chức phi chính phủ có thẩm quyền thi hành văn bản pháp quy kỹ thuật, hoặc bởi các tổ chức tiêu chuẩn hoá khu vực mà các cơ quan/tổ chức đó là thành viên hoặc tham gia;

10.1.2. Tất cả tiêu chuẩn được thông qua hay dự kiến thông qua trong phạm vi lãnh thổ của mình bởi cơ quan nhà nước trung ương hoặc địa phương, hoặc tổ chức tiêu chuẩn hoá khu vực mà các cơ quan đó là thành viên hoặc tham gia.

10.1.3. Tất cả các quy trình đánh giá sự phù hợp hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp dự kiến thông qua được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ của mình bởi cơ quan nhà nước trung ương hoặc địa phương, hoặc bởi các tổ chức phi chính phủ có thẩm

quyền thi hành văn bản pháp quy kỹ thuật hoặc bởi các tổ chức khu vực mà các cơ quan/tổ chức đó là thành viên hoặc tham gia.

10.1.4. Tư cách thành viên và sự tham gia của một Thành viên hoặc của các cơ quan nhà nước trung ương hoặc địa phương trong phạm vi lãnh thổ của Thành viên đó trong các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế hoặc khu vực và các hệ thống đánh giá sự phù hợp cũng như vào các Thỏa thuận song phương hoặc đa phương trong phạm vi áp dụng của Hiệp định này; Thành viên cũng phải cung cấp thông tin cần thiết về các điều khoản của các hệ thống và thỏa thuận đó.

10.1.5. Địa điểm phát hành thông báo theo Hiệp định này và những nơi có thể tìm đọc thông tin này;

10.1.6. Địa chỉ của các đầu mối liên lạc nói ở khoản 10.3 dưới đây.

10.2. Tuy nhiên, nếu vì các lý do pháp lý hoặc hành chính mà một Thành viên có thể thành lập nhiều đầu mối liên lạc, thì Thành viên đó phải cung cấp cho các Thành viên khác các thông tin đầy đủ và cụ thể về phạm vi trách nhiệm của từng đầu mối liên lạc đó. Ngoài ra, Thành viên đó phải đảm bảo rằng bất cứ yêu cầu thông tin nào gửi đến không đúng đầu mối liên lạc sẽ được chuyển kịp thời đến đầu mối liên lạc cần thiết.

10.3. Mỗi Thành viên phải áp dụng những biện pháp thích hợp trong phạm vi khả năng của mình để đảm bảo rằng việc tồn tại một hoặc nhiều đầu mối liên lạc đều có khả năng trả lời tất cả các yêu cầu thông tin hợp lý từ các Thành viên khác và các bên quan tâm của các Thành viên khác cũng như cung cấp những tài liệu hoặc thông tin có liên quan đến những nơi cần nhận chúng, bao gồm:

10.3.1. Tất cả các tiêu chuẩn được thông qua hoặc được dự kiến thông qua trong phạm vi lãnh thổ bởi các tổ chức tiêu chuẩn hoá phi chính phủ, hoặc bởi các tổ chức tiêu chuẩn hoá khu vực mà các tổ chức đó là thành viên hoặc tham gia;

10.3.2. Tất cả các quy trình đánh giá sự phù hợp hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp dự kiến thông qua được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ của mình bởi các tổ chức phi chính phủ hoặc tổ chức khu vực mà các tổ chức phi chính phủ đó là thành viên hoặc tham gia;

10.3.3. Tư cách thành viên hoặc sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ có liên quan trong phạm vi lãnh thổ của mình vào các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế và khu vực và các hệ thống đánh giá sự phù hợp, cũng như vào các hiệp định song phương và đa phương trong phạm vi áp dụng của Hiệp định này; các tổ chức này cũng phải cung cấp các thông tin thích hợp về các điều khoản của các hệ thống và hiệp định đó.

10.4. Các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong khả năng của mình để đảm bảo rằng khi các Thành viên khác hoặc các bên có quan tâm của các Thành viên khác đề nghị cung cấp tài liệu phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này, chúng sẽ được cung cấp với giá cả hợp lý (nếu có) bằng với giá cả đối với người bản địa\* của Thành viên đó hoặc của bất cứ Thành viên nào khác.

\* người bản địa được hiểu ở đây, trong trường hợp là Thành viên WTO với lãnh thổ hải quan độc lập, là những người (thể nhân hoặc pháp nhân) cư trú hoặc có cơ sở thương mại hoặc công nghiệp thực sự và đang tồn tại ở trong lãnh thổ hải quan đó.

10.5. Nếu có yêu cầu từ phía các Thành viên khác, các Thành viên là nước phát triển phải cung cấp các bản dịch bằng tiếng Anh, Pháp hoặc Tây ban nha của các tài liệu có liên quan dưới dạng thông báo riêng hoặc nếu các tài liệu này nhiều trang thì có thể là bản tóm tắt nội dung của chúng.

10.6. Ban Thư ký khi nhận được các thông báo phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này, phải chuyển các bản sao thông báo đến tất cả các Thành viên và các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế và tổ chức đánh giá sự phù hợp có liên quan, và lưu ý các Thành viên là nước đang phát triển về bất cứ các thông báo nào liên quan tới các sản phẩm mà họ đặc biệt quan tâm.

10.7. Khi một Thành viên đạt được thoả thuận với một hoặc nhiều nước khác về các vấn đề liên quan tới các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp có ảnh hưởng nhiều tới thương mại, thì ít nhất một Thành viên tham gia thoả thuận đó phải thông báo cho các Thành viên khác thông qua Ban Thư ký về các sản phẩm được đề cập trong thoả thuận này và kèm theo bản giới thiệu ngắn gọn về thoả thuận này. Khuyến khích việc tham gia của các Thành viên có liên quan, khi có yêu cầu, vào việc trao đổi, thảo luận với các Thành viên khác để ký kết các thoả thuận tương tự hoặc để dàn xếp sự tham gia của họ vào các thoả thuận đó.

10.8. Không có điều khoản nào của Hiệp định này được hiểu là yêu cầu:

10.8.1. Việc xuất bản các văn bản phải bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ của nước Thành viên;

10.8.2. Cung cấp các chi tiết hoặc bản sao của các dự thảo tài liệu phải bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ của nước Thành viên, ngoại trừ những quy định nêu trong khoản 10.5 ở trên; hoặc

10.8.3. Các Thành viên phải cung cấp bất cứ thông tin gì mà sự tiết lộ chúng được coi là đi ngược lại với lợi ích an ninh thiết yếu của mình.

10.9. Các thông báo gửi đến Ban Thư ký phải bằng tiếng Anh, Pháp hoặc Tây ban nha.

10.10. Các Thành viên phải chỉ định một cơ quan nhà nước trung ương có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc thi hành ở cấp quốc gia các điều khoản liên quan đến các thủ tục thông báo được quy định trong Hiệp định này ngoại trừ các quy định nêu trong Phụ lục 3.

10.11. Tuy nhiên, nếu vì các lý do pháp lý hoặc hành chính, mà trách nhiệm thông báo được phân bổ giữa hai hoặc nhiều cơ quan chính quyền trung ương, các Thành viên có liên quan phải cung cấp cho các Thành viên khác các thông tin đầy đủ và rõ ràng về phạm vi trách nhiệm của từng cơ quan này.

## **Điều 11**

### **Trợ giúp kỹ thuật cho các Thành viên khác**

11.1. Khi có yêu cầu, các Thành viên phải tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt là các Thành viên là nước đang phát triển về việc soạn thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật.

11.2. Khi có yêu cầu, các Thành viên phải tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt là các Thành viên là nước đang phát triển và phải dành cho họ sự trợ giúp kỹ thuật dựa trên những nội dung và điều kiện đã thoả thuận với nhau về việc thành lập các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc gia và việc tham gia vào các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc tế, và khuyến khích các cơ quan tiêu chuẩn hoá quốc gia của mình thực hiện điều này.

11.3. Khi có yêu cầu, các Thành viên phải áp dụng các biện pháp hợp lý theo khả năng nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý trên lãnh thổ của mình thông báo cho các Thành viên khác, đặc biệt là các Thành viên là nước đang phát triển, và phải dành cho họ sự trợ giúp kỹ thuật theo các nội dung và điều kiện đã thoả thuận với nhau liên quan đến:

11.3.1. Việc thành lập các cơ quan quản lý hoặc các tổ chức đánh giá sự phù hợp với các văn bản pháp quy kỹ thuật;

11.3.2. Các phương pháp theo đó các văn bản pháp quy kỹ thuật của họ có thể được đáp ứng tốt nhất.

11.4. Khi có yêu cầu, các Thành viên phải áp dụng các biện pháp thích hợp trong khả năng của mình để tổ chức việc tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt cho các Thành viên là nước đang phát triển, và dành cho họ sự trợ giúp kỹ thuật theo các nội dung và điều kiện đã thoả thuận với nhau về việc thành lập các tổ chức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn được thông qua trong phạm vi lãnh thổ của Thành viên có yêu cầu.

11.5. Nếu có yêu cầu, các Thành viên phải tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt cho các Thành viên là nước đang phát triển, và dành cho họ sự trợ giúp kỹ thuật theo các nội dung và điều kiện đã thoả thuận với nhau liên quan đến các bước mà các nhà sản xuất cần tiến hành nếu họ muốn tiếp cận với hệ thống đánh giá sự phù hợp được điều hành bởi các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức phi chính phủ trong phạm vi lãnh thổ của Thành viên nhận được yêu cầu đó.

11.6. Các Thành viên là thành viên hoặc tham gia vào các hệ thống đánh giá sự phù hợp quốc tế hoặc khu vực, khi có yêu cầu phải tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt cho các Thành viên là nước đang phát triển, và dành cho họ sự trợ giúp kỹ thuật theo các nội dung và điều kiện đã thoả thuận với nhau về việc thành lập thể chế và khuôn khổ pháp lý nhằm tạo điều kiện cho họ hoàn thành các nghĩa vụ thành viên hoặc tham gia vào các hệ thống đó.

11.7. Khi có yêu cầu, các Thành viên phải khuyến khích các cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình là thành viên hoặc tham gia vào hệ thống quốc tế hoặc khu vực về đánh giá sự phù hợp, tư vấn cho các Thành viên khác, đặc biệt cho các Thành viên là nước đang phát triển, và xem xét các yêu cầu của họ về trợ giúp kỹ thuật liên quan đến việc thành lập các tổ chức có thể tạo điều kiện cho các cơ quan có liên quan trong phạm vi lãnh thổ của mình hoàn thành các nghĩa vụ thành viên hoặc tham gia.

11.8. Khi cung cấp tư vấn và sự trợ giúp kỹ thuật cho các Thành viên về các nội dung nêu ở các khoản 11.1 đến 11.7, các Thành viên phải ưu tiên cho các nhu cầu của các Thành viên là các nước kém phát triển nhất..

## **Điều 12**

### **đối xử đặc biệt và khác biệt đối với các nước thành viên đang phát triển**

12.1. Các Thành viên phải dành sự đối xử khác biệt và ưu đãi hơn đối với các Thành viên là nước đang phát triển thông qua các điều khoản quy định dưới đây cũng như các điều khoản có liên quan quy định tại các Điều khác của Hiệp định này.

12.2. Các Thành viên phải dành sự quan tâm đặc biệt đến các điều khoản của Hiệp định này liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của các Thành viên là nước đang phát triển và phải xem xét đến những nhu cầu phát triển, tài chính, thương mại đặc biệt của các nước này trong quá trình thực hiện Hiệp định này, cả trong phạm vi quốc gia và cả trong việc thực hiện các thoả thuận về thể chế của Hiệp định này.

12.3. Các Thành viên phải xem xét đến những nhu cầu phát triển tài chính, thương mại đặc biệt của các Thành viên là nước đang phát triển trong quá trình soạn thảo, áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật tiêu chuẩn và các thủ tục đánh giá sự phù hợp, để đảm bảo các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các thủ tục này không tạo ra

những cản trở không cần thiết đối với hàng xuất khẩu từ những Thành viên là nước đang phát triển.

12.4. Các Thành viên thừa nhận rằng mặc dù có tồn tại các tiêu chuẩn, hướng dẫn hoặc những khuyến cáo của quốc tế nhưng trong những điều kiện kinh tế - xã hội và công nghệ của mình, các Thành viên là nước đang phát triển được chấp nhận một số các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn hoặc các thủ tục đánh giá sự phù hợp nhằm bảo vệ công nghệ bản địa, phương pháp và quá trình sản xuất phù hợp với nhu cầu phát triển của mình. Do vậy, các Thành viên cũng thừa nhận rằng các Thành viên là nước đang phát triển không mong muốn dùng các tiêu chuẩn quốc tế, kể cả các phương pháp thử nghiệm không phù hợp với nhu cầu phát triển, tài chính, thương mại của mình để làm căn cứ cho các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn của mình,

12.5. Các Thành viên phải có những biện pháp thích hợp để đảm bảo cho các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế và các hệ thống quốc tế về đánh giá sự phù hợp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức tạo thuận lợi cho sự tham gia đại diện và tích cực của tất cả các cơ quan có liên quan ở các nước Thành viên, trong đó cần xem xét đến các khó khăn đặc biệt của các Thành viên là nước đang phát triển.

12.6. Căn cứ yêu cầu của các Thành viên là nước đang phát triển, các Thành viên phải có những biện pháp thích hợp trong khả năng của mình đảm bảo cho các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế xem xét khả năng và nếu thực tiễn cho phép, tiến hành soạn thảo các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến các sản phẩm mà các Thành viên là nước đang phát triển đặc biệt quan tâm.

12.7. Phù hợp với các điều khoản của Điều 11, các Thành viên phải dành sự hỗ trợ kỹ thuật cho các Thành viên là nước đang phát triển để đảm bảo rằng việc soạn thảo và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các thủ tục đánh giá sự phù hợp không tạo ra những cản trở không cần thiết cho việc mở rộng và đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu từ các Thành viên là nước đang phát triển. Khi xác định nội dung và điều kiện hỗ trợ kỹ thuật, cần xem xét đến giai đoạn phát triển của các Thành viên có yêu cầu và đặc biệt là những Thành viên là nước kém phát triển.

12.8. Phải thừa nhận rằng các Thành viên là nước đang phát triển có thể gặp phải những khó khăn đặc biệt bao gồm cả những khó khăn về thể chế và cơ sở hạ tầng trong quá trình soạn thảo và áp dụng các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các thủ tục đánh giá sự phù hợp. Hơn nữa phải thừa nhận rằng những nhu cầu phát triển, tài chính, thương mại đặc biệt của các Thành viên là nước đang phát triển cũng như trình độ phát triển công nghệ của họ có thể cản trở khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của họ theo Hiệp định này. Do vậy, các Thành viên phải quan tâm xem xét yếu tố thực tế này một cách đầy đủ. Để đảm bảo các Thành viên là nước đang phát triển có khả năng thực hiện Hiệp định này, Ủy ban về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được quy định tại Điều 13 (dưới đây được gọi là Ủy ban) có thể dành những ngoại lệ trong thời hạn nhất định trong việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo Hiệp định này, khi có yêu cầu. Khi xem xét những yêu cầu này, Ủy ban phải xem xét những khó khăn đặc biệt trong quá trình soạn thảo và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các thủ tục đánh giá sự phù hợp, và những nhu cầu đặc biệt về phát triển và thương mại của các Thành viên là nước đang phát triển, cũng như mức độ phát triển công nghệ của họ có thể cản trở khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của họ theo Hiệp định này. Đặc biệt, Ủy ban này phải quan tâm xem xét các khó khăn đặc biệt của các Thành viên là nước kém phát triển.

12.9. Trong quá trình tư vấn, các Thành viên là nước phát triển phải chú ý đến những khó khăn đặc biệt của các Thành viên là nước đang phát triển trong việc xây

dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, các pháp quy kỹ thuật và các thủ tục đánh giá sự phù hợp, và với mong muốn hỗ trợ các Thành viên là nước đang phát triển trong lĩnh vực này, các Thành viên là nước phát triển phải lưu ý đến những nhu cầu đặc biệt về tài chính, thương mại và sự phát triển của các Thành viên là nước đang phát triển.

12.10. Ủy ban phải rà soát thường xuyên biện pháp đối xử đặc biệt và khác biệt như đã nêu trong Hiệp định này, dành cho các Thành viên là nước đang phát triển ở cấp quốc gia và quốc tế.

Các cơ quan, tư vấn và giải quyết tranh chấp

### **Điều 13**

#### **Ủy ban về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại**

13.1. Ủy ban về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại sẽ được thành lập gồm các đại diện của tất cả các nước Thành viên. Ủy ban sẽ chọn một Chủ tịch Ủy ban và nhóm họp khi cần thiết nhưng không ít hơn một lần một năm với mục đích tạo cơ hội cho các Thành viên tham vấn về những vấn đề liên quan đến việc điều hành Hiệp định này hoặc tiếp tục mở rộng các mục tiêu của Hiệp định, và sẽ thực thi những trách nhiệm được giao trong Hiệp định này hoặc bởi các Thành viên.

13.2. Ủy ban sẽ thành lập các Nhóm Công tác hoặc các tổ chức khác khi cần thiết, để thực hiện những trách nhiệm được Ủy ban giao theo các quy định của Hiệp định này.

13.3. Việc tránh trùng lặp không cần thiết giữa công việc theo Hiệp định này và công việc của các chính phủ ở các cơ quan kỹ thuật khác là điều cần thiết. Ủy ban phải xem xét vấn đề này để giảm thiểu sự trùng lặp này.

### **Điều 14**

#### **Tham vấn và giải quyết tranh chấp**

14.1. Việc tham vấn và giải quyết tranh chấp đối với bất kỳ một vấn đề có ảnh hưởng đến việc thực hiện Hiệp định này phải được tiến hành dưới sự giám sát của Cơ quan giải quyết tranh chấp và trong trường hợp cần thiết, phải tuân thủ các điều khoản của các Điều 22 và 23 của Hiệp định GATT năm 1994, được hoàn chỉnh và áp dụng theo Hiệp định thư giải quyết tranh chấp.

14.2. Theo yêu cầu của một bên tham gia tranh chấp hoặc với đề xuất của chính mình, ban hội thẩm có thể thành lập một nhóm chuyên gia kỹ thuật trợ giúp về các vấn đề kỹ thuật đòi hỏi phải có sự xem xét chi tiết của các chuyên gia.

14.3. Các nhóm chuyên gia kỹ thuật phải tuân thủ các thủ tục quy định trong Phụ lục 2.

14.4. Các điều khoản quy định về giải quyết tranh chấp nêu trên có thể được viện dẫn trong trường hợp khi một Thành viên cho rằng Thành viên khác không đạt được kết quả đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 3, 4, 7, 8 và 9 và quyền lợi thương mại của họ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong trường hợp đó, những kết quả như vậy phải được coi là tương đương với những kết quả có được khi coi cơ quan liên quan ở đây một Thành viên của WTO.

Điều khoản cuối cùng

### **Điều 15**

## **Điều khoản cuối cùng**

### **Bảo lưu**

15.1. Các bảo lưu có thể không được đưa vào bất kỳ điều khoản nào của Hiệp định này nếu không được sự nhất trí của các Thành viên khác.

### **Soát xét**

15.2. Ngay sau khi Hiệp định của WTO có hiệu lực, tất cả các Thành viên phải thông báo cho Ủy ban về các biện pháp hiện hành hoặc đã áp dụng để đảm bảo Hiệp định này được thực hiện và điều hành. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào sau này đối với các biện pháp trên đều phải được thông báo cho Ủy ban biết.

15.3. Hàng năm Ủy ban sẽ rà soát việc thực hiện và điều hành Hiệp định này dựa trên các những mục tiêu đã đề ra.

15.4. Vào cuối năm thứ 3 từ ngày Hiệp định của WTO có hiệu lực và sau đó theo chu kỳ 3 năm một lần vào thời gian cuối của năm thứ ba, Ủy ban phải rà soát việc triển khai và thực hiện Hiệp định này, bao gồm cả các điều khoản liên quan đến tính minh bạch, để kiến nghị bổ sung những quyền và nghĩa vụ của Hiệp định này khi cần thiết để đảm bảo lợi ích kinh tế giữa các bên và sự cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ, song không làm ảnh hưởng đến những điều khoản của Điều 12. Ngoài những yếu tố khác, từ kinh nghiệm rút ra từ việc thực hiện Hiệp định này, khi cần thiết Ủy ban phải trình những kiến nghị sửa đổi văn bản của Hiệp định này lên Hội đồng Thương mại hàng hóa.

### **Các phụ lục**

15.5. Các phụ lục của Hiệp định này là một phần thống nhất của Hiệp định.

### **Phụ lục 1 (của hiệp định TBT)**

#### **Thuật ngữ và định nghĩa của Hiệp định này**

Các thuật ngữ được trình bày trong Hướng dẫn số 2 của ISO/IEC "Các thuật ngữ và định nghĩa về tiêu chuẩn hóa và các hoạt động có liên quan" (xuất bản lần thứ 6 năm 1991), khi chúng được sử dụng trong Hiệp định này có cùng nghĩa với những định nghĩa đã nêu trong Hướng dẫn trên có tính đến việc các loại hình dịch vụ được loại ra khỏi phạm vi của Hiệp định này.

Tuy nhiên, vì các mục tiêu của Hiệp định này, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng:

#### **1. Pháp quy kỹ thuật**

Văn bản quy định các đặc tính của sản phẩm hoặc các quá trình có liên quan đến sản phẩm và phương pháp sản xuất, bao gồm cả các điều khoản hành chính thích hợp, mà việc tuân thủ chúng là bắt buộc. Văn bản này cũng có thể bao gồm hoặc gắn liền với thuật ngữ, biểu tượng, cách thức bao gói, nhãn hoặc ghi nhãn áp dụng cho một sản phẩm, quy trình hoặc phương pháp sản xuất nhất định.

#### **Chú giải**

Định nghĩa trong Hướng dẫn số của ISO/IEC không phải là nguyên thể, mà dựa trên cơ sở hệ thống cấu trúc khối "building block".

#### **2. Tiêu chuẩn**

Văn bản do một cơ quan được thừa nhận ban hành để sử dụng rộng rãi và lâu dài, trong đó quy định các quy tắc, hướng dẫn hoặc các đặc tính đối với sản phẩm hoặc các quy trình và phương pháp sản xuất có liên quan, mà việc tuân thủ chúng là không bắt buộc. Văn bản này cũng có thể bao gồm hoặc gắn liền với thuật ngữ, biểu tượng,

cách thức bao gói, dẫn nhãn hoặc ghi nhãn áp dụng cho một sản phẩm, quy trình hoặc phương pháp sản xuất nhất định.

#### *Chú giải*

Các thuật ngữ nêu trong Hướng dẫn số 2 của ISO/IEC bao hàm đối với các sản phẩm, quy trình và dịch vụ. Hiệp định này chỉ áp dụng đối với các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy trình đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm hoặc các quá trình và phương pháp sản xuất. Các tiêu chuẩn nêu trong Guide 2 của ISO/IEC có thể là bắt buộc hoặc tự nguyện áp dụng. Đối với mục tiêu của Hiệp định này các tiêu chuẩn chỉ là tự nguyện áp dụng còn các pháp quy kỹ thuật là các văn bản bắt buộc phải áp dụng. Các tiêu chuẩn do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế ban hành trên nguyên tắc có sự nhất trí của tất cả các bên tham gia. Hiệp định này cũng bao gồm cả các văn bản ban hành trên nguyên tắc không có sự nhất trí của tất cả các bên tham gia.

### **3. Các quy trình đánh giá sự phù hợp**

Bất cứ quy trình được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để xác định các yêu cầu liên quan trong các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn có được thoả mãn hay không.

#### *Chú giải*

Ngoài những vấn đề khác, các quy trình đánh giá sự phù hợp bao gồm cả các quy trình lấy mẫu, thử nghiệm và kiểm tra; đánh giá, thẩm tra và đảm bảo sự phù hợp; đăng ký, công nhận và chấp nhận cũng như kết hợp của chúng.

### **4. Tổ chức hoặc hệ thống quốc tế**

Là tổ chức hoặc hệ thống mà việc tham gia vào nó là tự do đối với các tổ chức có liên quan của tất cả Thành viên .

### **5. Tổ chức hoặc hệ thống khu vực**

Là tổ chức hoặc hệ thống mà việc tham gia vào nó là tự do đối với các tổ chức có liên quan của một số Thành viên.

### **6. Cơ quan Chính phủ trung ương**

Là Chính phủ trung ương, các Bộ và Cục của nó hoặc tổ chức khác chịu sự kiểm soát của Chính phủ trung ương về một hoạt động nhất định.

#### *Chú giải:*

Trong trường hợp của Cộng đồng Châu Âu, các điều khoản điều chỉnh các cơ quan chính phủ trung ương được áp dụng. Tuy nhiên, các tổ chức khu vực hoặc các hệ thống đánh giá sự phù hợp có thể được thành lập trong khuôn khổ Cộng đồng Châu Âu, và trong những trường hợp này chúng có thể là đối tượng điều chỉnh của Hiệp định này về vấn đề các tổ chức khu vực hoặc các hệ thống đánh giá sự phù hợp.

### **7. Cơ quan Chính phủ ở địa phương**

Là chính phủ nhưng không phải là Chính phủ trung ương (ví dụ: các bang, tỉnh, thành phố, ...), các sở hoặc ban ngành của nó hoặc một tổ chức chịu sự kiểm soát của chính phủ đó về một hoạt động nhất định.

### **8. Tổ chức phi chính phủ**

Tổ chức khác với cơ quan chính phủ trung ương và địa phương, bao gồm cả tổ chức phi chính phủ có thẩm quyền thi hành pháp quy kỹ thuật.

## **Phụ lục 2 (của Hiệp định TBT)**

### **Các nhóm chuyên gia kỹ thuật**

Các nhóm chuyên gia kỹ thuật được thành lập theo các điều khoản của Điều 14 phải tuân thủ các thủ tục sau:



1. Các nhóm chuyên gia kỹ thuật dưới sự chỉ đạo của một Ban Hội thẩm. Ban này quyết định nội dung và các thủ tục làm việc chi tiết của các nhóm chuyên gia kỹ thuật và các nhóm chuyên gia kỹ thuật phải có trách nhiệm báo cáo hoạt động của mình cho Ban Hội thẩm .

2. Thành phần tham gia vào các nhóm chuyên gia kỹ thuật chỉ giới hạn trong phạm vi những người có chuyên môn giỏi và nhiều kinh nghiệm trong một lĩnh vực hoạt động nhất định.

3. Những công dân thuộc các Bên tranh chấp không được tham gia vào nhóm chuyên gia kỹ thuật khi không có sự nhất trí của các Bên tranh chấp, ngoại trừ trong những trường hợp ngoại lệ khi Ban Hội thẩm xét thấy không còn cách nào khác và nhu cầu về chuyên gia khoa học chuyên sâu đó là cần thiết. Các công chức nhà nước của các bên tranh chấp cũng không được tham gia vào một nhóm chuyên gia kỹ thuật. Các thành viên của các nhóm chuyên gia kỹ thuật phải làm việc theo khả năng chuyên môn của mình và không phải làm việc với tư cách như những đại diện của cơ quan nhà nước hoặc đại diện của bất kỳ một tổ chức nào. Do vậy, các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức không được đưa ra những chỉ dẫn liên quan đến những vấn đề trước một nhóm chuyên gia kỹ thuật.

4. Các nhóm chuyên gia kỹ thuật có thể thu thập thông tin và tư vấn kỹ thuật từ bất kỳ nguồn nào mà họ cho là thích hợp. Trước khi một nhóm chuyên gia kỹ thuật thu thập thông tin hoặc tư vấn từ một nguồn trong phạm vi quyền hạn của một thành viên, thì phải thông báo cho lãnh đạo của thành viên đó. Bất kỳ thành viên nào cũng phải có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ và kịp thời mọi yêu cầu của một nhóm chuyên gia kỹ thuật.

5. Các bên có tranh chấp phải cung cấp các thông tin có liên quan cho nhóm chuyên gia kỹ thuật, trừ khi thông tin đó thuộc lĩnh vực bảo mật. Thông tin bảo mật được cung cấp cho nhóm chuyên

gia kỹ thuật sẽ không được thông báo nếu không có sự chấp thuận chính thức của cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc người cung cấp thông tin đó. Khi nhóm chuyên gia kỹ thuật yêu cầu cung cấp các thông tin như vậy nhưng họ không được quyền công bố các thông tin bảo mật đó mà cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc người cung cấp thông tin chỉ đưa ra một bản tóm tắt các thông tin không phải là bảo mật.

6. Nhóm chuyên gia kỹ thuật này phải gửi dự thảo cho các thành viên có liên quan để lấy ý kiến và xử lý các ý kiến đó cho phù hợp trong báo cáo cuối cùng, báo cáo này được trình lên Ban Hội thẩm đồng thời cũng phải được gửi cho các thành viên có liên quan.

### **Phụ lục 3 (của Hiệp định TBT)**

#### **Quy chế thủ tục đối với việc soạn thảo chấp nhận và áp dụng các tiêu chuẩn**

##### **Các quy định chung**

A. Các định nghĩa trong phụ lục 1 của Hiệp định này cũng được sử dụng vì các mục tiêu của Quy chế này.

B. Quy chế này được chấp thuận tự do bởi bất kỳ cơ quan tiêu chuẩn hóa nào của một nước thành viên của WTO, có thể là một cơ quan nhà nước trung ương, địa phương hoặc một cơ quan/tổ chức phi chính phủ; bởi bất kỳ tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia khu vực của một hoặc nhiều nước thành viên của WTO; và bởi bất kỳ tổ chức tiêu chuẩn hóa phi chính phủ khu vực của một hoặc nhiều nước thành viên trong cùng

một lãnh thổ của một nước thành viên WTO ( trong Quy chế này nghĩa tập thể có thể coi như "các cơ quan tiêu chuẩn hóa" và nghĩa cá nhân có thể coi như "cơ quan tiêu chuẩn hóa").

C. Các cơ quan tiêu chuẩn hóa đã chấp thuận hoặc không chấp thuận Quy chế này sẽ phải thông báo việc này cho Trung tâm Thông tin của ISO/IEC ở Geneva. Thông báo này phải gồm tên, địa chỉ của cơ quan có liên quan và phạm vi hoạt động hiện tại của cơ quan đó và các hoạt động về tiêu chuẩn hóa dự kiến tham gia. Thông báo này có thể được gửi trực tiếp cho Trung tâm Thông tin của ISO/IEC hoặc thông qua cơ quan quốc gia thành viên của ISO/IEC hoặc thông thường hơn có thể thông qua quốc gia thành viên có liên quan hoặc qua mạng ISONET quốc tế.

### **Các quy định bổ sung**

D. Đối với các tiêu chuẩn, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải thoả thuận đối xử đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ bất kỳ nước thành viên của WTO không kém thuận lợi hơn như đã thoả thuận đối với các sản phẩm cùng loại khác được sản xuất trong nội địa và các sản phẩm từ bất kỳ nước nào khác.

E. Cơ quan tiêu chuẩn hóa phải đảm bảo rằng các tiêu chuẩn không được soạn thảo, chấp thuận hoặc áp dụng với quan điểm hoặc nhằm tạo ra những cản trở không cần thiết cho thương mại quốc tế.

F. Trong trường hợp có các tiêu chuẩn quốc tế hoặc các tiêu chuẩn đó sắp ban hành, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải sử dụng chúng hoặc sử dụng những phần có liên quan của các tiêu chuẩn đó để làm cơ sở xây dựng cho các tiêu chuẩn của mình, ngoại trừ khi các tiêu chuẩn quốc tế này hoặc các phần liên quan bị vô hiệu hoặc không phù hợp vì các vấn đề về công nghệ, các yếu tố địa lý hoặc khí hậu.

G. Nhằm mục đích hài hòa các tiêu chuẩn đến mức có thể, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải tham gia tích cực trong những phạm vi nguồn lực của mình trong việc biên soạn các tiêu chuẩn do các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế có liên quan biên soạn, đối với vấn đề đã chấp nhận hoặc sẽ chấp nhận. Đối với các cơ quan tiêu chuẩn hóa trong lãnh thổ của một Thành viên, việc tham gia vào một hoạt động cụ thể về tiêu chuẩn hóa của quốc tế khi có thể, phải thông qua một cơ quan đại diện cho tất cả các cơ quan tiêu chuẩn hóa trong lãnh thổ của Thành viên đó đã chấp thuận hoặc sẽ chấp thuận các tiêu chuẩn về lĩnh vực liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn hóa quốc tế.

H. Cơ quan tiêu chuẩn hóa trong lãnh thổ của một Thành viên phải cố gắng hết mức để tránh trùng lặp hoặc chồng chéo chức năng, công việc của các cơ quan tiêu chuẩn hóa khác cùng trong lãnh thổ quốc gia đó hoặc với công việc của các cơ quan tiêu chuẩn khu vực hoặc quốc tế có liên quan. Các cơ quan này cũng phải cố gắng đạt được sự nhất trí về những tiêu chuẩn mà mình biên soạn. Tương tự như vậy, cơ quan tiêu chuẩn hóa khu vực cũng phải cố gắng tránh sự trùng lặp, chồng chéo công việc của các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc tế khác.

I. Khi cần thiết các Thành viên phải xác định các tiêu chuẩn dựa trên các yêu cầu sử dụng của sản phẩm thay vì các đặc tính thiết kế hoặc mô tả sản phẩm.

J. Cơ quan tiêu chuẩn hóa này phải đưa ra chương trình làm việc gồm tên, địa chỉ, các tiêu chuẩn đang biên soạn và các tiêu chuẩn đã chấp nhận trong thời gian trước đó. Một tiêu chuẩn đang trong quá trình soạn thảo được tính từ khi có quyết định xây dựng cho đến khi tiêu chuẩn đó được chấp thuận. Các tiêu đề của các tiêu chuẩn dự thảo cụ thể phải có bằng tiếng Anh, Pháp hoặc Tây Ban Nha. Phải có một thông báo về chương trình làm việc hiện tại ban hành trong nội bộ quốc gia hoặc ấn phẩm khu vực về các hoạt động tiêu chuẩn hóa trong trường hợp có thể.

Chương trình làm việc này phải chỉ rõ đối với từng tiêu chuẩn theo các quy định của ISONET, sự phân loại về nội dung, giai đoạn của quá trình xây dựng tiêu chuẩn và các tài liệu tham khảo từ bất kỳ tiêu chuẩn quốc tế nào để làm cơ sở. Ngay sau khi ban hành chương trình làm việc của mình, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải thông báo cho Trung tâm Thông tin của ISO/IEC tại Geneva.

Thông báo này phải có kèm tên, địa chỉ của cơ quan tiêu chuẩn hóa, tên và ấn phẩm trong đó có chương trình làm việc, giai đoạn mà chương trình làm việc đang tiến hành, giá cả (nếu có), và có thể lấy được ấn phẩm này bằng cách nào và ở đâu. Thông báo này có thể được gửi trực tiếp cho Trung tâm Thông tin của ISO/IEC hoặc thông thường hơn thì gửi qua quốc gia thành viên liên quan hoặc thông qua mạng ISONET quốc tế.

K. Quốc gia thành viên của ISO/IEC phải cố gắng hết mức để trở thành một thành viên của ISONET hoặc chỉ định cơ quan khác làm thành viên cũng như để tham gia với tư cách thành viên tích cực nhất trong chừng mực có thể đối với mạng ISONET. Các cơ quan tiêu chuẩn hóa khác cũng phải cố gắng hết mức hòa mình với thành viên của ISONET.

L. Trước khi chấp nhận một tiêu chuẩn, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải cho phép một khoảng thời gian ít nhất là 60 ngày để lấy ý kiến từ các bên có liên quan trong lãnh thổ của một thành viên của WTO về tiêu chuẩn dự thảo. Tuy nhiên, giai đoạn này có thể được co ngắn lại trong những trường hợp khi phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh các vấn đề khẩn cấp về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường. Ngay khi giai đoạn đầu bắt đầu, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải ra thông báo về giai đoạn bắt đầu như đã nêu trong phần J. Thông báo này phải nêu theo thực trạng về những điểm khác của tiêu chuẩn dự thảo với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan.

M. Theo yêu cầu của bất cứ bên quan tâm nào trong lãnh thổ của một thành viên của WTO, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải gửi lấy ý kiến về tiêu chuẩn dự thảo đã gửi trình. Bất cứ chi phí nào cho công việc này ngoại trừ phần chi phí thực tế, đều phải thống nhất như nhau bất kể đối với các bên trong và ngoài nước.

N. Cơ quan tiêu chuẩn hóa phải xem xét đến các góp ý từ các bên gửi lấy ý kiến trong quá trình xử lý tiêu chuẩn sau này. Các góp ý nhận được thông qua các cơ quan tiêu chuẩn hóa đã chấp nhận Quy tắc thực hành tốt này phải được trả lời càng sớm càng tốt nếu được yêu cầu. Trong công văn trả lời cần giải thích rõ lý do vì sao phải có sự khác nhau với tiêu chuẩn quốc tế có liên quan.

O. Khi tiêu chuẩn đã được chấp thuận, nó phải được ban hành ngay.

P. Theo yêu cầu của bất cứ bên có quan tâm nào trong lãnh thổ của một thành viên của WTO, cơ quan tiêu chuẩn hóa phải cung cấp ngay hoặc có kế hoạch cung cấp một bản copy chương trình làm việc mới nhất của mình hoặc tiêu chuẩn mà mình ban hành.

Q. Cơ quan tiêu chuẩn hóa phải tạo sự xem xét nhất trí, và cơ hội thích hợp, tham vấn cho các đại diện đối với việc điều hành của Quy chế này do các cơ quan tiêu chuẩn hóa đã chấp nhận Quy chế này thực hiện. Điều này sẽ tạo một cố gắng khách quan để giải quyết bất cứ một khiếu nại nào.